

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ C  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2021/HS-ST  
Ngày 16-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đậu Thị Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thắm.
2. Ông Lương Thanh Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 208/2021/TLST-HS Ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2021/QĐXXST-HS Ngày 04/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn N, sinh năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk; hộ khẩu thường trú: khu phố 7, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông P, sinh năm 1970 và bà T, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ Ngày 05/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Nguyễn T, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp. Có đơn xin xét xử vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N và T cùng làm công nhân tại bộ phận may của Công ty trách nhiệm hữu hạn T, địa chỉ: khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Quá trình làm việc, N có quan hệ tình yêu nam nữ với A (sinh năm 1980, nơi đăng ký thường

trú: ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp), là công nhân cùng làm chung công ty với N. Tuy nhiên do không hợp nhau nên N và A chia tay nhau từ tháng 08/2020.

Ngày 21/8/2020, trong khi làm việc tại Công ty T, T có nói chuyện, đùa giỡn với A. N thấy vậy nên ghen tức. Đến khoảng 17 giờ 48 phút cùng ngày, N sử dụng điện thoại nhắn tin chửi T “dit me may con di. Thích giỡn với nó lắm hả”, T nhắn lại “mày thích gì”. Sau đó N tiếp tục nhắn tin chửi và khiêu khích T nhưng T không trả lời. Lúc này, N nảy sinh ý định gây thương tích cho T với mục đích để dẫn mặt T, không cho T qua lại với A nữa. N lấy 01 (một) con dao rọc giấy, cán màu vàng ở trong công ty rồi đẩy lưỡi dao ra khoảng 03 - 04 cm, cầm dao trên tay phải rồi đi vệ sinh. Do dao rọc giấy được sử dụng thông dụng trong công ty nên N cầm trực tiếp dao rọc giấy trong tay phải mà không cần giấu diếm trong người. Sau đó, N đi đến chỗ của T, lúc này đang ngồi làm việc tại chuyền hoàn thành line 6, N cầm dao rọc giấy trong tay phải đâm liên tục nhiều nhát vào người T. Do T đang ngồi làm việc nên không thấy N đi từ bên hông phải đến, đột nhiên bị đâm vào tay phải nên T quay đầu sang phải nhìn thì tiếp tục bị đâm trúng vào mắt phải, bụng, lưng dưới và chậu hông. Sau khi gây thương tích cho T, N đi ra khỏi công ty và bỏ trốn, còn T được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu. Tang vật thu giữ là 01 con dao rọc giấy, cán màu vàng; 01 đoạn lưỡi dao bị gãy.

Ngày 11/9/2020, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương có kết luận số 414, kết luận thương tích của T như sau:

- Mắt phải: vết thương mi trên góc trong 1x0,1 cm, vết thương mi dưới 2,5x0,1cm, rách cũng mạc khoảng 02cm, thấu nhãn cầu, đã phẫu thuật khâu vết thương, khâu cũng mạc, sẹo lành. T lực mắt phải sáng tối âm tính, mắt trái 10/10;

- Vết thương vùng lưng ngực phải khoảng liên sườn IV 11x0,2cm;

- Vết thương 1/3 trên mặt ngoài cánh tay phải 8x0,3cm, sẹo lành.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 47% (bốn mươi bảy phần trăm).

Về dân sự: Trong quá trình điều tra, T yêu cầu N bồi thường 100.000.000 đồng bao gồm chi phí điều trị thương tích, tiền công lao động bị mất do hành vi gây thương tích của N gây nên, bồi thường tổn thất về tinh thần.

Tại bản Cáo trạng số 209/CT-VKSBC Ngày 28/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo N về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo N về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo N với mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao rọc giấy, cán màu vàng; 01 đoạn lưỡi dao bị gãy.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được Tnh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã C, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã C: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận: Vào Ngày 21/8/2020, tại bộ phận may của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T, địa chỉ: khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, do mâu thuẫn tình cảm cá nhân nên bị cáo N có hành vi sử dụng 01 (một) con dao rọc giấy gây thương tích cho T với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 47% (bốn mươi bảy phần trăm). Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo bỏ trốn và sau đó Ngày 05/6/2021 thì ra cơ quan công an đầu thú.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Qua kết quả giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với người bị hại hiện tại là 47% (bốn mươi bảy phần trăm).

Bị cáo dùng dao rọc giấy bằng kim loại (được xác định là hung khí nguy hiểm) để gây nên thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 47% (bốn mươi bảy phần trăm) là thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1

Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, bị cáo sử dụng con dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại, đây được xác định là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng số 209/CT-VKSBC Ngày 28/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, bị cáo biết hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại là nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe của người bị hại và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bản chất xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, không những vậy mà còn làm mất trật tự trị an trong khu vực. Do đó, đối với bị cáo cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan công an nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao rọc giấy, cán màu vàng; 01 đoạn lưỡi dao bị gãy là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng bao gồm chi phí điều trị thương tích, tiền công lao động của người bị hại bị mất do hành vi gây thương tích của bị cáo N gây nên, tiền công do người thân chăm sóc bị hại trong thời gian bị hại điều trị thương tích, bồi thường tổn thất về tinh thần. Tuy nhiên, tại đơn xin giải quyết vắng mặt và đơn bãi nại cùng đề Ngày 09/11/2021, bị hại trình bày bị cáo đã thống nhất bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng, bị hại đã

nhận được số tiền bồi thường là 40.000.000 đồng và số tiền 30.000.000 đồng còn lại sẽ thanh toán cho bị hại vào Ngày 10/12/2021 và tháng 01/2022. Vì vậy bị hại không tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị cáo N phải bồi thường. Do bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ Ngày 05/6/2021.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao rọc giấy, cán màu vàng; 01 đoạn lưỡi dao bị gãy.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng Ngày 16/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương với Chi cục Thi hành án dA sự T xã C).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngày, kể từ Ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngày, kể từ Ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- CA Thị xã C;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đậu Thị Thảo**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**